Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 20.09.2019 16:39:53 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 333 /BC-UBND	*Tây Ninh, ngày 10 tháng 9 năm 2019*

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả triển khai thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội góp phần thực hiện chương trình quốc gia về giảm nghèo giai đoạn 2016 - 2020

Thực hiện Công văn số 3164/LĐTBXH-VPQGGN ngày 05/8/2019 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc báo cáo đánh giá Kết quả triển khai thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội góp phần thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2016-2020. UBND tỉnh Tây Ninh báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - XÃ HỘI, THỰC TRẠNG NGHÈO TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Tây Ninh là tỉnh miền Đông Nam bộ, có diện tích tự nhiên là 4.041,25 km^2, dân số là 1.165.169 người với 334.827 hộ, toàn tỉnh hiện có 9 đơn vị hành chính bao gồm 01 thành phố, 08 huyện, trong đó có 05 phường, 08 thị trấn và 82 xã, trong đó có 05 huyện, 20 xã biên giới. Thành phố Tây Ninh là trung tâm kinh tế-chính trị-văn hóa của tỉnh, cách TP. Hồ Chí Minh 99km, có đường biên giới dài trên 240km với 2 cửa khẩu quốc tế là Xa Mát và Mộc Bài.

Kết quả điều tra, rà soát theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 – 2020, tổng số hộ nghèo, cận nghèo toàn tỉnh theo điều tra đầu kỳ là: 12.584 hộ, chiếm tỷ lệ 4,32% (hộ nghèo 6.117 hộ, tỷ lệ 2,10%; hộ cận nghèo 6.467 hộ, tỷ lệ 2,22%). Kết quả điều tra rà soát hộ nghèo, cận nghèo cuối năm 2018 toàn tỉnh có: 7.609 hộ nghèo, cận nghèo, chiếm tỷ lệ 2,54% (hộ nghèo 2.976 hộ, tỷ lệ 0,99%; hộ cận nghèo 4.633 hộ, tỷ lệ 1,55%). Kết quả giảm nghèo so với đầu giai đoạn là 1,78%, giảm bình quân hàng năm là 0,59%. Tuy số hộ nghèo, cận nghèo giảm 4.975 hộ, nhưng tính bền vững trong việc giảm nghèo chưa cao, số hộ thoát hẳn hộ nghèo ít, phần lớn rơi vào chuẩn cận nghèo, số ít rơi vào hộ có mức sống trung bình. Số hộ cận nghèo thoát hẳn cận nghèo ít và phần lớn chuyển sang hộ có mức sống trung bình. Vì vậy các hộ này rất dễ rơi vào tình trạng tái nghèo. Theo định hướng giảm nghèo bền vững đến cuối năm 2020 của Tỉnh ủy: "Phấn đấu đến cuối năm 2020 Tây Ninh không còn hộ nghèo theo chuẩn Trung ương", Tỉnh đã giao Sở Lao động –Thương binh và Xã hội tham mưu xây dựng đề án "Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh đến năm 2020".

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI GIAI ĐOẠN 2016 – 2020

1. Vai trò của Tín dụng chính sách xã hội trong mục tiêu giảm nghèo bền vững

Vốn tín dụng chính sách xã hội đã góp phần tích cực thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách, mục tiêu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước đã đề ra, tập trung phát triển nguồn nhân lực, giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội, ổn định chính trị, an ninh quốc gia và phát triển kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Hoạt động tín dụng chính sách xã hội của Ngân hành Chính sách xã hội (NHCSXH) giai đoạn 2016 – 2020 đã góp phần giúp hơn 12.000 hộ vượt qua ngưỡng nghèo; thu hút, tạo việc làm cho trên 10 nghìn lao động; giúp hơn 06 nghìn học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn học tập; xây dựng trên 108 nghìn công trình nước sạch và vệ sinh môi trường ở nông thôn..., góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo so với đầu giai đoạn là 1,78%, bình quân tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo giảm bình quân 0,59%/năm.

2. Những kết quả đạt được

a) Tập trung huy động các nguồn lực tài chính, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác

Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện thành phố phối hợp, hỗ trợ NHCSXH về cơ sở vật chất và cân đối nguồn vốn ủy thác sang NHCSXH để bổ sung nguồn vốn cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn. Giai đoạn 2016 – 2020, nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang NHCSXH là 104,6 tỷ đồng, đưa tổng nguồn vốn ủy thác của địa phương đến 30/6/2019 đạt 174,6 tỷ đồng. Điển hình một số đơn vị huyện, thành phố có nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác sang NHCSXH khá cao như: Thành phố Tây Ninh 4,5 tỷ đồng; huyện Hòa Thành 4,1 tỷ đồng; huyện Tân Châu 03 tỷ đồng. Ngoài ra Chi nhánh còn được địa phương cấp 1.615m^2 đất, trị giá 2,4 tỷ đồng để xây dựng trụ sở làm việc cho các đơn vị huyện (Tân Châu và Trảng Bàng).

b) Hiệu quả thực hiện các chương trình tín dụng chính sách giai đoạn 2016 – 2020

+ Về hiệu quả kinh tế: Vốn tín dụng chính sách đã có tác động tích cực và thiết thực đối với đời sống của người dân, giai đoạn 2016 – 2020, tính đến 30/6/2019 đã có gần 104 nghìn hộ nghèo và các đối tượng chính sách được vay vốn NHCSXH; góp phần giúp cho hơn 12 nghìn hộ vượt qua ngưỡng nghèo; thu hút, tạo việc làm cho trên 10 nghìn lao động; trên 6 nghìn học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn học tập; xây dựng trên 108 nghìn Công trình nước sạch và vệ sinh môi trường ở nông thôn . . . , góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo so với đầu giai đoạn là **1,78%**, bình quân tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo giảm bình quân **0,59%**/năm.

+ Về hiệu quả chính trị xã hội: Tín dụng chính sách là một trong những giải pháp quan trọng trong quá trình thực hiện mục tiêu giảm nghèo tại địa phương, góp phần tích cực khắc phục tình trạng thiếu vốn, thiếu việc làm, ngăn chặn, hạn chế tình trạng cho vay nặng lãi (tín dụng đen), bán sản phẩm khi chưa thu hoạch ở nông thôn; góp phần thu hẹp khoảng cách giàu nghèo, cải thiện điều kiện sinh hoạt, đi lại, học hành cho các tầng lớp nhân dân. Các tổ chức chính trị -

xã hội có điều kiện thu hút đoàn viên, hội viên, có thêm kinh phí hoạt động; gắn kết công tác hội với tuyên truyền, giáo dục đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; người nghèo và vùng khó khăn cải thiện điều kiện kinh tế, hạn chế các tệ nạn xã hội, ổn định trật tự an toàn xã hội, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

+ Đối với công tác giảm nghèo: Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, không để tái nghèo, đồng thời tiếp tục tạo điều kiện cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo vươn lên phát triển kinh tế, có việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống, thụ hưởng các chính sách giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội, tiếp cận một cách tốt nhất các dịch vụ xã hội cơ bản, từng bước thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa các vùng trên địa bàn tỉnh, phấn đấu đến cuối năm 2020 Tây Ninh cơ bản không còn hộ nghèo theo chuẩn Trung ương. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh ban hành Quyết định về việc quy định chuẩn hộ nghèo của tỉnh và chính sách hỗ trợ hộ nghèo tiếp cận đa chiều của tỉnh giai đoạn 2017 – 2020; Ban hành Kế hoạch tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh định kỳ hàng năm theo Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 và Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội. Đồng thời, công tác rà soát hộ nghèo, cận nghèo, hộ có thu nhập trung bình (hộ nghèo địa phương) luôn được các cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện cùng với sự tham gia của các Ban, ngành, đoàn thể và người dân ở các địa phương do đó công tác rà soát, bình xét hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có thu nhập trung bình luôn được thực hiện kịp thời, đúng quy định, đúng tiến độ. Thông qua vốn tín dụng chính sách, người nghèo và các đối tượng chính sách khác có điều kiện để mua sắm tư liệu sản xuất, tạo sinh kế, việc làm, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống; có kinh phí để trang trải các chi phí đáp ứng nhu cầu thiết yếu của cuộc sống như chi phí học tập cho con em, xây nhà ở, công trình nước sạch, vệ sinh môi trường. Từ đó, góp phần hạn chế tình trạng vay nặng lãi hoặc phải mua chịu vật tư, vật liệu, phân bón với giá cao, bán non các sản phẩm cho tư thương với giá thấp.

+ An ninh, quốc phòng: Giai đoạn 2016 – 2020, Chi nhánh NHCSXH tỉnh Tây Ninh đã thực hiện doanh số cho vay gần 2,2 nghìn tỷ đồng với gần 104 nghìn hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn, thu hút, tạo việc làm cho trên 10 nghìn lao động; giúp hơn 6 nghìn học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn học tập; xây dựng trên 108 nghìn công trình nước sạch và vệ sinh môi trường ở nông thôn . . . , tổng dư nợ các chương trình tín dụng chính sách đến 30/6/2019 là 2.345 tỷ đồng với gần 131 nghìn hộ còn dư nợ, tăng 706 tỷ đồng so với cuối năm 2015 (+ 43%). Vốn tín dụng chính sách xã hội đã giúp người dân tạo việc làm, mở rộng sản xuất kinh doanh, nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống, tiến dần đến khá, giàu, đặc biệt là góp phần tích cực trong việc đẩy lùi tín dụng đen, đồng thời qua đó đã góp phần tích cực trong việc đảm bảo an sinh xã hội cũng như đảm bảo an toàn trật tự địa phương và an ninh quốc phòng trong thời gian qua.

+ Xây dựng nông thôn mới: Trên địa bàn tỉnh có 80 xã xây dựng nông thôn mới, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020,

Chi nhánh NHCSXH tỉnh Tây Ninh xác định thực hiện tăng cường nguồn vốn đầu tư, nâng cao hiệu quả vốn tín dụng chính sách góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo, tạo việc làm tăng thu nhập nâng cao đời sống của người dân tại địa bàn, xây dựng nông thôn mới. Tính đến 30/6/2019, tổng doanh số cho vay tại các xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh đạt trên 1,9 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 89,5 %/tổng doanh số cho vay của Chi nhánh; tổng dư nợ tại các xã nông thôn mới đạt gần 2,1 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 89,5 %/tổng dư nợ, tăng 666 tỷ đồng so với 31/12/2015, với hơn 94 nghìn khách hàng còn dư nợ. Dư nợ bình quân/xã đạt 26,2 tỷ đồng, tăng 8,3 tỷ đồng so với 31/12/2015.

Giai đoạn 2016 – 2020, tại các xã nông thôn mới đã có trên 94 nghìn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối chính sách khác được vay vốn từ NHCSXH tỉnh. Vốn tín dụng chính sách xã hội góp phần hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm cho gần 8 nghìn lao động; giúp trên 4,8 nghìn học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vay vốn học tập; xây dựng trên 103 nghìn công trình nước sạch, công trình vệ sinh ở nông thôn; . . .

Đến 30/6/2019, tỉnh Tây Ninh có 36/80 xã đạt chuẩn nông thôn mới chiếm tỷ lệ 45%, trong đó, giai đoạn 2016 – 2020 là 20 xã (tính đến 31/12/2018).

c) Thực hiện các Chương trình tín dụng chính sách

- Doanh số cho vay 2.168 tỷ đồng với gần 104 nghìn hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn. Doanh số thu nợ 1.454 tỷ đồng. Tổng dư nợ các chương trình tín dụng chính sách đến 30/6/2019 là 2.345 tỷ đồng với 130.860 hộ còn dư nợ.

Trong đó:

- Cho vay hộ nghèo theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP, dư nợ: 141,2 tỷ đồng/ 8.230 hộ vay.

- Cho vay hộ cận nghèo theo Quyết định số 15/2013/QĐ-TTg, dư nợ: 172,2 tỷ đồng/ 7.060 hộ vay.

- Cho vay hộ thoát nghèo theo Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg, dư nợ: 393,4 tỷ đồng/14.181 hộ vay.

- Cho vay học sinh, sinh viên theo Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg, dư nợ: 313,9 tỷ đồng/ 11.619 hộ vay.

- Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg, dư nợ: 717,6 tỷ đồng/ 67.009 hộ vay.

- Cho vay giải quyết việc làm theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP, dư nợ: 188,6 tỷ đồng/ 8.390 hộ vay.

- Cho vay xuất khẩu lao động theo Nghị định số 61/2015/NĐ-CP, dư nợ: 0,03 tỷ đồng/ 01 hộ vay.

- Cho vay đi lao động có thời hạn nước ngoài theo Quyết định số 365/2004/QĐ-NHNN, dư nợ: 0,12 tỷ đồng/ 02 hộ vay.

- Cho vay hộ gia đình sản xuất kinh doanh vùng khó khăn theo Quyết định

số 31/2007/QĐ-TTg, dư nợ: 381,4 tỷ đồng/ 12.878 hộ vay.

- Cho vay Thương nhân vùng khó khăn theo Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg, dư nợ: 9,3 tỷ đồng/ 234 hộ vay.

- Cho vay nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP, dư nợ: 13,95 tỷ đồng/ 46 hộ vay.

- Cho vay hộ nghèo về nhà ở theo theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg, dư nợ: 5,8 tỷ đồng/ 782 hộ vay.

- Cho vay khác, dư nợ: 7,5 tỷ đồng/ 428 hộ vay.

d) Chất lượng tín dụng chính sách

Cùng với việc tăng trưởng tín dụng, chất lượng tín dụng chính sách xã hội cũng không ngừng được củng cố và nâng cao. Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh phối hợp cùng các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác và chính quyền các cấp đã thường xuyên quan tâm thu hồi nợ đến hạn, nợ quá hạn để bổ sung nguồn vốn thực hiện các chương trình tín dụng chính sách; chú trọng tới việc củng cố và nâng cao chất lượng tín dụng thông qua việc triển khai thực hiện đồng bộ quyết liệt các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng tín dụng do NHCSXH Việt Nam ban hành; phối hợp với chính quyền địa phương ấp, xã, tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác tích cực rà soát, kiểm tra, đôn đốc, thu hồi nợ đến hạn, nợ quá hạn. Giai đoạn 2016 – 2020 thực hiện đến 30/6/2019, so với đầu giai đoạn đã có nhiều chuyển biến tích cực, tỷ lệ nợ xấu (nợ quá hạn và nợ khoanh) giảm 0,16%, (tỷ lệ nợ xấu thời điểm 31/12/2015 là 0,77%/tổng dư nợ). Chi nhánh ngân hàng chính sách tiếp tục thực hiện củng cố và nâng cao chất lượng tín dụng hướng đến giảm tỷ lệ nợ quá hạn và nợ khoanh xuống dưới mức 0,5%/tổng dư nợ và duy trì ổn định trong thời gian tới.

đ) Công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tín dụng chính sách xã hội

Trong những năm qua, cùng với tăng trưởng tín dụng, hoạt động kiểm tra, giám sát tín dụng chính sách trên địa bàn tỉnh luôn được quan tâm, tăng cường (bao gồm: HĐND tỉnh, Ban đại diện HĐQT, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác và kiểm tra kiểm soát nội bộ của chi nhánh NHCSXH tỉnh) đã phát huy hiệu lực, hiệu quả trong việc phát hiện, chấn chỉnh và ngăn ngừa, cảnh báo các tồn tại trong quá trình thực hiện tín dụng chính sách. Bên cạnh đó, hoạt động tín dụng chính sách trên địa bàn được sự kiểm tra giám sát của các cơ quan thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Ban kiểm tra, kiểm soát nội bộ Hội sở chính, Kiểm toán Nhà nước . . . kiểm tra việc thực hiện quy định của Chính phủ về tín dụng chính sách. Thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra giám sát đã kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn vướng mắc tại cơ sở, giúp cho việc thực hiện các chương trình tín dụng chính sách được thông suốt, đáp ứng sự mong đợi cũng như tạo niềm tin trong các tầng lớp nhân dân.

e) Công tác thông tin truyền thông

Công tác thông tin tuyên truyền về tín dụng chính sách, đặc biệt những chính sách tín dụng mới đến các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân biết để thực hiện và giám sát thực hiện trên địa bàn tỉnh, nhất là công tác tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân trong việc sử dụng vốn vay đúng mục đích, có

hiệu quả và thực hiện tốt nguyên tắc "có vay có trả" luôn được Chi nhánh quan tâm triển khai đến Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện và phối hợp với các tổ chức hội, đoàn thể các cấp thực hiện. Việc thực hiện truyền thông qua các cơ quan Thông tấn, Báo, Đài trung ương, địa phương và Cổng thông tin điện tử của tỉnh, huyện để thực hiện thông tin, tuyên truyền về tín dụng chính sách xã hội, giai đoạn 2016 – 2020, toàn tỉnh đã thực hiện với gần 400 tin, bài, phóng sự đã được đăng tải. UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp quan tâm, tập trung thực hiện để nâng cao số lượt tin, bài, phóng sự và phong phú về nội dung đăng tải.

III. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

- Nguồn lực để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách còn hạn chế so với nhu cầu thực tế của hộ nghèo và các đối tượng chính sách, nhất là vốn thuộc chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, nhà ở xã hội….

- Vẫn còn một số huyện chưa quan tâm bố trí nguồn vốn ủy thác sang NHCSXH, tương ứng với khả năng kinh tế của địa phương; việc dành nguồn lực từ ngân sách để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn còn hạn chế.

- Công tác quản lý nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn của một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức, chưa có biện pháp cụ thể và tích cực để nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội… Dẫn đến chất lượng tín dụng chưa đồng đều, một số đơn vị cấp xã có tỷ lệ nợ quá hạn cao, nợ lãi tồn đọng lớn, Tổ tiết kiệm và vay vốn xếp loại yếu, trung bình nhiều…

- Một số nơi, công tác phối hợp giữa các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm của các tổ chức Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp và các tổ chức chính trị - xã hội với hoạt động tín dụng chính sách chưa gắn kết, dẫn đến một bộ phận hộ nghèo vá các đối tượng chính sách khác sử dụng vốn vay hiệu quả chưa cao.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân và UBND tỉnh đối với hoạt động tín dụng trên địa bàn.

2. Tăng cường công tác chỉ đạo điều hành của Ban đại diện HĐQT NHCSXH các cấp, nâng cao chất lượng hoạt động, chất lượng tín dụng chính sách, phát huy tốt hiệu quả các nguồn vốn cho vay; thành viên Ban đại diện các cấp tăng cường chỉ đạo, hỗ trợ địa phương tháo gỡ kịp thời những khó khăn trong hoạt động tín dụng chính sách; thành viên Ban đại diện cấp huyện là Chủ tịch UBND cấp xã thường xuyên kiểm tra, giám sát để chỉ đạo Ban giảm nghèo, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã quản lý chặt chẽ hoạt động tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn.

3. Các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác các cấp: Tăng cường kiểm tra, giám sát, đặc biệt tại cấp xã và Tổ tiết kiệm và vay vốn trong việc thực hiện một

số nội dung công việc được NHCSXH ủy thác; chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền tín dụng chính sách, việc bình xét cho vay, quản lý và hướng dẫn người vay sử dụng vốn vay đúng mục có hiệu quả, trả nợ đúng hạn cả gốc và lãi vay.

4. NHCSXH tỉnh, huyện: Phối hợp với chính quyền địa phương, các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện kịp thời chính sách tín dụng mới của Chính phủ, địa phương. Thực hiện tốt quy trình nghiệp vụ cho vay trực tiếp, cho vay thông qua các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác; quy trình về quản lý và điều hành nguồn vốn tín dụng chính sách tại địa phương; rà soát, phân tích và đưa ra các giải pháp nâng cao kết quả công tác thu hồi nợ đến hạn, nợ quá hạn. Triển khai thực hiện Quyết định số 12/QĐ-HĐQT ngày 22/02/2019

Hội đồng Quản trị NHCSXH đã ban hành Quyết định số 12 về việc nâng mức cho vay và thời hạn cho vay tối đa đối với hộ nghèo để đầu tư vào sản xuất kinh doanh. Theo đó, hộ nghèo, hộ cận nghèo được vay vốn đầu tư vào sản xuất, kinh doanh với mức tối đa lên tới 100 triệu đồng, thời hạn cho vay tối đa 10 năm; hộ mới thoát nghèo, hộ hưởng chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn (theo Quyết định 2085/QĐ-TTg) được vay mức tối đa 100 triệu đồng.

5. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt việc quản lý hộ vay và xử lý hộ vay bỏ đi khỏi nơi cư trú.

6. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả hoạt động giao dịch xã, công khai dân chủ, nhằm đưa chính sách tín dụng của Chính phủ đến tận tay người nghèo và các đối tượng chính sách khác dưới sự theo dõi giám sát của chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, Tổ tiết kiệm và vay vốn và người dân.

7. Đẩy mạnh việc khai thác, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động thực tiễn phục vụ nhanh chóng, kịp thời, có hiệu quả đối với hoạt động chuyên môn.

8. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền: Phối hợp với cơ quan báo, đài, chính quyền địa phương và Hội đoàn thể nhận ủy thác đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách, các mô hình làm ăn hiệu quả, các chủ trương, chính sách mới, tuyên truyền về quyền và nghĩa vụ của hộ vay vốn . . .

V. MỘT SỐ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Chính phủ: Cho phép tiếp tục thực hiện chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo khi kết thúc thời hạn quy định (theo Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ được thực hiện giải ngân đến hết ngày 31/12/2020); đồng thời cho phép kéo dài thời gian hộ gia đình được thụ hưởng chính sách tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo kể từ khi ra khỏi danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo lên tối đa là 5 năm.

2. Đối với các bộ, ngành Trung ương

- Sớm ban hành chính sách xử lý nợ rủi ro do nguyên nhân khách quan phù hợp với đặc điểm, điều kiện đặc thù của hộ nghèo, hộ dân tộc thiểu số nhằm tạo

điều kiện cho các đối tượng này có cơ hội phục hồi sản xuất, kinh doanh, vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Mở rộng đối tượng thụ hưởng của chương trình cho vay học sinh sinh viên có hoàn cảnh khó khăn với đối tượng là hộ có mức sống trung bình.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Nơi nhận:
- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh;
- CVP, PCVP Long, Nhung;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Ngọc